TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/HS-PT
Ngày: 10 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Việt Trung;

2. Bà Lâm Ngọc Tuyền;

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Hồng Chi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N, Nguyễn Hoàng V, Diệp Trí T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Huỳnh Thái T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo.

1/- **Nguyễn Huỳnh Trọng N**, sinh 26/5/2007, CCCD; 082207010077, tại tỉnh Tiền Giang. Cư trú: tổ D, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái T3 và bà Đỗ Thị T4; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Nguyễn Thái T3, sinh năm 1982, là cha ruột của bị cáo, (có mặt);

Địa chỉ: tổ D, ấp X, xã T, huyện C, Tiền Giang.

2/- **Nguyễn Hoàng V (B)**, sinh 16/01/2008. CCCD: 082208010465, tại Tiền Giang. Ngụ: ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Tuyết N1. Tiền án: không. Tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983, là cha ruột của bị cáo, (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã P, thành phố M, Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng V: Luật sư **Dương Quang M**, Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, (có mặt);

Địa chỉ: I L, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

3/- **Diệp Trí T**, sinh năm 1986, CCCD: 08208600966, tại Tiền Giang. Nơi thường trú: số C N, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: thợ hồ. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Diệp Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T5. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị bắt ngày 28/5/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4/- **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1986, CCCD: 082086018490, tại Tiền Giang, nơi thường trú: 9 N, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6 và bà Trần Thị Đ; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt ngày 28/5/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5/- **Nguyễn Huỳnh Thái T2 (Ú)**, sinh năm 2001, CMND: 312449760, tại Tiền Giang, ngụ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Kim H2; vợ Nguyễn Thị Thùy T7, 01 con sinh năm 2024; tiền án: 01 lần, ngày 16/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án số 92/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2022, chấp hành xong án phí ngày 13/01/2022; tiền sự: không; Bị bắt ngày 30/5/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái T2: Luật sư **Trần Minh S1**, Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, (có mặt);

Địa chỉ: Tầng A - A B, Phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Ngoài ra, bản án còn có bị cáo Nguyễn Hoàng T8, 01 bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và 03 người làm chứng. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 17 giờ ngày 03/02/2024, Diệp Trí T tổ chức nhậu tại nhà cùng với nhóm bạn gồm: Nguyễn Huỳnh Thái T2 (Ú), Nguyễn Hoàng T8 (D) và một số người khác. Đang lúc ngồi nhậu thì Nguyễn Ngọc T1 điện thoại T nói chuyện, trong lúc nói chuyện thì xảy ra cự cải nên cả hai thách thức hẹn đánh nhau. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô hai bánh, biển số 63C1-480.06 mang theo dao tự chế ra khu vực đường X thuộc ấp L, xã L, C, Tiền Giang để chờ T đến đánh nhau. Đối với nhóm của T, khi thách thức đánh nhau với T1 xong thì T2 điện thoại cho cháu ruột là Nguyễn Huỳnh Trọng N kêu N về tham gia hỗ trợ đi đánh nhau, N điện thoại cho Nguyễn Hoàng V (B) và Huỳnh Thanh H3, sinh ngày 12/9/2008 để rủ cả hai tham gia đi đánh người có mâu thuẫn với T.

Lúc này H3 điều khiển xe loại V1 mang theo 01 bình xịt hơi cay đến nhà của V để chở V đến nhà T, V lấy theo 01 dao tự chế để sử dụng. Khi đến nhà của Diệp Trí T thì Nguyễn Hoàng T8 điều khiển xe mô tô hai bánh, biển số 59N2-852.73 chở T, T8 đem theo 01 dao tự chế và T đem theo 01 dao tự chế cất giấu trong người, T2 điều khiển xe mô tô hai bánh, biển số 63C1-412.60 chở N và N cầm theo bình xịt hơi cay do H3 đem đến, H3 điều khiển xe chở Nguyễn Hoàng V và V đem theo 01 dao tự chế.

Nhóm của T đi đến nơi hẹn đánh nhau với T1 thì nhìn thấy T1 dừng xe đứng trên đường trên tay có cầm dao, nên cả nhóm dừng lại xuống xe T, T2, T8, N cầm hung khí xông đến tấn công T1, do thấy nhóm của T đông người nên T1 bỏ chạy vào nhà nghỉ "N" thuộc tổ A, ấp L, L, C, Tiền Giang để lẩn trốn trong phòng tiếp tân. T, T2, T8, N chạy bộ truy đuổi theo T1 từ ngoài đường X vào bên trong khuôn viên nhà nghỉ, vừa truy đuổi vừa la hét gây mất trật tự công cộng, còn H3 điều khiển xe chở V truy đuổi theo phía sau đến đứng trước cổng nhà nghỉ để hỗ trợ. Khi phát hiện T1 đang lẩn trốn trong phòng tiếp tân thì T và T8 cầm hung khí xông vào bên trong phòng tấn công Thưởng, N và T2 đứng chặn bên ngoài cửa phòng, khi T1 sử dụng dao tự chế tấn công lại thì T8 lấy bình xịt hơi cay trên tay N để xịt tấn công Thưởng, rồi ném bình xịt hơi cay vào người Thưởng. T1 xông ra khỏi phòng bỏ chạy rồi leo hàng rào phía sau nhà nghỉ chạy thoát. Do bị hơi cay gây nóng rát nên T, T2, T8, N đi ra đứng ở cổng cùng với V và H3 rồi cả nhóm trở vào tiếp tục truy tìm Thưởng, do không tìm thấy T1 nên cả nhóm ra về. Lúc này N kêu V đập phá xe của T1 nên V sử dụng dao chém vào xe và N sử dụng gạch đập phá, đạp ngã xe xuống đường làm xe bị hư hỏng cụm mặt nạ trang trí phía trước, nắp đồng hồ đo tốc độ, ốp nhựa trang trí tay lái, cụm đèn pha phía trước.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận số 13/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố trụng hình sự huyện C kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô hai bánh biển số 63C1-480.06 là 5.019.600 đồng (năm triệu, không trăm mười chín ngàn, sáu trăm đồng).

* Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N, Nguyễn Hoàng V (B) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Các bị cáo Diệp Trí T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Huỳnh Thái T2 (Ú) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 91; Điều 98, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 91; Điều 98, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 98, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (Bin) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 98, Điều 50; Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (B) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Diệp Trí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 28/5/2024.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 28/5/2024.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái T2 (Ú) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 30/5/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T8, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 09, 12, 17 và 19/12/2024, các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Trọng N, Diệp Trí T, Nguyễn Huỳnh Thái T2, Nguyễn Ngọc T1 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Tại phiên toà hôm nay:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái T2 tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết bị cáo T2 không dùng hung khí khi gây rối, không xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, xem xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ của bị cáo là cháu ruột của liệt sĩ, vợ thất nghiệp, con còn nhỏ, từ đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N và Nguyễn Hoàng V đưa ra nhiều ý kiến tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử: miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; xem xét toàn diện hành vi đồng phạm của các bị cáo trong tội danh "Gây rối trật tự công cộng" theo hướng có lợi nhất cho họ, đồng thời bảo đảm nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi đã đáp ứng đủ các điều kiện theo luật định; không áp dụng hình phạt tù giam mà thay vào đó là cải tạo không giam giữ hoặc giáo dục tại địa phương, phù hợp với chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với hành vi được nêu trong bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào 20 giờ 10 phút ngày 03/02/2024, tại đường "Xóm V" đến khuôn viên nhà nghỉ "Như Ngọc" thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Diệp Trí T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T8, Nguyễn Huỳnh Thái T2, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Huỳnh Trọng N có hành vi la hét, dùng dao tự chế và bình xịt hơi cay đuổi chém nhau. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nơi công cộng. Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Trọng N đã có hành vi dùng dao, đá, đập phá làm hư hỏng xe mô tô hai bánh biển số 63C1-480.06 của Nguyễn Ngọc T1 với tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.019.600 đồng (Năm triệu, không trăm mười chín ngàn, sáu trăm đồng).

Cho nên bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N, Nguyễn Hoàng V phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Diệp Trí T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Hoàng T8 và Nguyễn Huỳnh Thái T2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội được các bị cáo thực hiện một cách công khai nơi công cộng có nhiều người qua lại, thể hiện sự xem thường pháp luật. Nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Tại phiên toà, bị cáo N và bị cáo V cho rằng cơ quan điều tra khi tiến hành lấy lời khai của các bị cáo không mời cha, mẹ của các bị cáo hoặc Luật sư tham gia, sau đó lại có lời khai chỉ mời cha, mẹ của các bị cáo và Luật sư tham gia một lần. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo N và V đều có sự tham gia của người đại diện hợp pháp và Luật sư của bị cáo N và bị cáo V. Mặt khác, lời khai của các bị cáo tại các biên bản này phù hợp với bản khai, bản tường trình do chính các bị cáo viết. Như vậy, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5]. Người bào chữa của bị cáo N và bị cáo V cho rằng hai bị cáo chỉ thừa nhận có đập vào phần hộp nhựa của đầu chiếc xe mô tô biển số 63C1-480.06

được định giá khoảng 324.000 đồng, nên chưa đủ định lượng để khởi tố hai bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xét thấy ý kiến nêu trên là không có căn cứ, bởi lẽ tại phiên toà bị cáo N và bị cáo V đều thừa nhận ngoài 02 bị cáo thì không có ai khác đập phá làm hư hỏng chiếc xe mô tô biển số 63C1-480.06. Căn cứ vào kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá thì tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.019.600 đồng (Năm triệu, không trăm mười chín ngàn, sáu trăm đồng). Cho nên, hành vi của bị cáo N và bị cáo Vũ Đ1 yếu tố cấu thành tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng: Mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới. Do vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7]. Xét phần trình bày và yêu cầu của người bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N, Nguyễn Hoàng V (B), Diệp Trí T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Huỳnh Thái T2 (Ú).

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Tuyên bố các bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Trọng N, Nguyễn Hoàng V (B) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Diệp Trí T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Huỳnh Thái T2 (Ú) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 91; Điều 98, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 91; Điều 98, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 98, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (Bin) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 98, Điều 50; Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (B) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Diệp Trí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 28/5/2024.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 28/5/2024.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái T2 (Ú) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 30/5/2024.

2/- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Huỳnh Trọng N, Nguyễn Hoàng V (B), Diệp Trí T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Huỳnh Thái T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Thu Thủy